

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 210

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 30.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 259, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp.” Chương này chỉ có một nguyện.

Chúng ta xem chú giải của Niệm công. “Lại nguyện thứ mười tám, nguyện thập niệm tất sanh”. Nhật chỉ cho Nhật Bản. Cổ đức Tịnh Tông giảng lược các kinh. Trong các kinh khác, tức ngoài bộ kinh này ra, tất cả các kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng trong 49 năm, gọi là các kinh khác.

Hoa Nghiêm rất chân thật. Nếu như so sánh với kinh này, tức là đem đối chiếu với nhau, “thì kinh này là chân”. Đây là so sánh từng tầng từng tầng một, đây là tầng thứ nhất. Thế Tôn năm xưa tại thế, ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ liền giảng kinh dạy học, mãi cho đến lúc Ngài viên tịch. Ngài viên tịch năm 79 tuổi, 30 tuổi bắt đầu giảng kinh, một đời giảng kinh dạy học 49 năm. Điều này trong kinh thường nói đến. Thuyết pháp hơn 300 hội, 49 năm. 49 năm không có một ngày ngừng nghỉ, thân khẩu ý tam luân tuyên thuyết. Thân làm gương mẫu cho chúng ta thấy, đây là thân giáo. Những gì Ngài nói trong một đời Ngài đã làm được hết rồi, Ngài không làm được Ngài sẽ không nói. Những điều Ngài nói ngài đều đã làm trước rồi, sau đó mới giảng giải cho mọi người nghe. Đây là Phật Bồ Tát, đây là thánh nhân. Nếu như nói rồi mà bản thân không làm được, đó gọi là gạt người, không có ai tin tưởng. Phật đều làm được rồi. Tất cả những kinh Đức Phật nói trong 49 năm bộ kinh nào là quan trọng nhất, có thể làm đại biểu cho 49 năm thuyết pháp? Sự việc này vào thời đại Tùy Đường, người Nhật Bản, hơn một nửa người xuất gia Nhật bản, người tại gia cũng có, đến Trung Quốc tham học, hiện nay nói là du học, sau khi trở về đem Phật giáo mang về nước. Ở Nhật bản trước sau đã kiến lập được 13 tông phái, còn nhiều hơn Trung Quốc. Đại Tiểu thừa của Trung Quốc tổng cộng có mười tông phái, Nhật bản có mười ba tông phái. Những Tổ sư đại đức Nhật bản hơn một nửa là học trò của đại sư Trí Giả và học trò của đại sư Thiên Thai Pháp Hoa tông. Người Nhật bản đọc kinh, đọc đề kinh Pháp Hoa rất nhiều,

Nam mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, họ chỉ đọc cái này. Người niệm Phật rất nhiều. Hoàng dương Kinh Vô Lượng Thọ còn thịnh hành hơn cả Trung Quốc, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ có hơn hai mươi loại, Trung Quốc chỉ có hai loại. Họ nghiên cứu so sánh, gần như công nhận là Kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho tất cả các kinh Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm. Cho nên xưng Kinh Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản.

Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ, ông giới thiệu cho chúng tôi Kinh Hoa Nghiêm là Phật kinh triết học khái luận, cũng tôn sùng nó là bộ kinh số một trong Phật Pháp. Bởi vì mười tông phái ở Trung Quốc, giáo nghĩa của từng tông phái đều có trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên xưng Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản điều này rất có lý. Kinh Hoa Nghiêm so sánh với bộ kinh này thì bộ kinh này là chân, đó chính là vượt qua Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đoạn cuối cùng, Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực lạc, cũng tức là nói 53 lần tham bái, Thiện tài đồng tử cuối cùng chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn, là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên Hoa Nghiêm đến cuối cùng vẫn là quy về với vô lượng thọ, vẫn quy về A Di Đà Phật. Đây liền trở thành số một của số một, thực sự là kinh số một mà Thế Tôn xuất thế đã nói.

Trước đây chúng ta xem qua rồi. Hoàng Niệm Lão trích dẫn lời của đại sư Thiện Đạo, đại sư Thiện Đạo từng nói: Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy nói Di Đà bốn nguyện hải. Đây là người Trung Quốc nói. Ý của nó là tất cả Bồ Tát trong mười phương thế giới thành Phật, sau khi thành Phật nhất định là hoằng pháp lợi sanh, giảng kinh dạy học. Giảng những gì? Ngài nói “duy nói Di Đà bốn nguyện hải”, tức là bộ kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, so với nguyện chư Phật tán thán chúng ta đã đọc ở đoạn trước, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Vì sao chư Phật đều giảng kinh này? Không có gì khác. Kinh này là phổ độ tất cả, không giống như những kinh khác, quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm, người thực sự đủ điều kiện học Kinh Hoa Nghiêm là 41 vị pháp thân đại sĩ. Ý này là nói người mà Hoa nghiêm độ là hàng thượng thượng căn, không phải là người phổ thông. Hàng thượng thượng căn trong một vạn người khó tìm được một người, e rằng ngay cả một người cũng tìm không ra. Thực sự không dễ dàng! Mà kinh này tất cả thượng thượng căn cũng độ, hạ hạ căn cũng độ, Thế giới Cực Lạc tứ độ tam bối cứu phẩm, tức là tất cả chúng sanh đều bao hàm hết trong đó. Cho nên nó còn chân thật hơn cả Kinh Hoa Nghiêm.

Chúng ta tiếp tục xem, lại các đại nguyện của bản kinh này so sánh với nguyện này thì nguyện này chân thật nhất. Đây đều là Tổ sư đại đức tuyên thuyết. Bộ kinh này ở trong phẩm này, phẩm thứ sáu “Phát đại thế nguyện đệ lục”, trong đây nói cho chúng ta tổng cộng có 48 nguyện. 48 nguyện nguyện nào là số một? Đây là tìm số một. Những Tổ sư đại đức cho chúng ta thông tin cũng là nguyện thứ mười tám là số một. Chúng ta ghi nhớ một nguyện tắc tổng quát: Như Lai xuất thế, ứng hóa tại thế gian, đến làm gì? Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, chính là đến làm sự việc này, là đến phổ độ chúng sanh. Pháp môn nào mới thực sự làm được phổ độ một trăm phần trăm. Chỉ có bộ kinh này. Mà trong bộ kinh này nơi nào giảng đến việc phổ độ? Chính là nguyện này, nguyện

thứ mười tám này vậy. Quý vị xem nguyện thứ mười tám này nói đơn giản biết bao, “mười phương chúng sanh, nghe được danh ta”, dưới đây nói thêm ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất là “chí tâm tín nhạo”, điều kiện thứ hai là “nguyện sanh nước ta”, điều kiện đầu là quý vị thực tâm tin tưởng, yêu thích Thế giới Cực Lạc, yêu thích pháp môn này. Thứ hai là quý vị thực sự phát nguyện, tôi nhất định phải vãng sanh. Thứ ba chính là “cho đến mười niệm”. Quý vị xem, đơn giản biết bao. Cho nên Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: có thể vãng sanh hay không quyết định do nơi tín nguyện có hay không. Thậm chí sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là công phu trì danh cạn hay sâu. Câu nói này nên chú ý đến. Công phu trì danh cạn sâu không phải là niệm nhiều hay ít. Niệm Phật niệm nhiều hay ít không sao cả, quan trọng là công phu sâu hay cạn. Công phu là gì? Danh hiệu Phật đó có thể dập tắt được phiền não, đó gọi là công phu. Danh hiệu Phật có thể đoạn trừ phiền não đó là công phu thượng thừa. Có thể không chế được phiền não, làm nó không khởi tác dụng nữa, vậy là có thể vãng sanh. Ngày nay chúng ta đã biết, đoạn được phiền não này là điều không dễ dàng, nếu nói đoạn phiền não vãng sanh vậy thì người vãng sanh đó ít lắm. Vậy phải cần tư cách gì? Ít phải là A la hán. Quý vị xem A la hán đoạn được kiến tư phiền não, trần sa và vô minh phiền não chưa đoạn được. Vậy A la hán trở xuống đều không thể vãng sanh. Nguyện này nói với chúng ta mười niệm có thể không chế được phiền não, đều có thể vãng sanh. Mười niệm này là lúc nào? Lúc lâm chung. Mười niệm cuối cùng lúc lâm chung, mười niệm cuối cùng là niệm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, không có hoài nghi, không có xen tạp, phù hợp với những điều nói trong chương Đại Thế Chí Viên Thông “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là mười niệm, từng niệm từng niệm liên tiếp với nhau, đây là liên tiếp. Tịnh niệm là không hoài nghi, không xen tạp, thì sẽ thành.

Chúng tôi năm xưa ở Mỹ tặng một người, không thể coi là cư sĩ, bởi vì ông ấy chưa học Phật, tiên sinh Châu Quảng Đại, người này rất lương thiện, ông ấy không tin tôn giáo nào cả, ở Mỹ ông ấy mở một tiệm bánh mì, ông mắc bệnh ung thư. Bác sĩ tuyên bố với ông ấy không thể nào trị liệu, kêu người nhà đưa ông ấy về nhà, nói rằng ông ấy muốn ăn gì đều để cho ông ấy ăn, thọ mạng của ông ấy chỉ còn vài ngày. Lúc này người nhà rất lo lắng, người nhà cũng không tin, người ta nói rằng bệnh cấp thì chạy chữa khắp nơi. Bác sĩ không nhận nữa, bệnh viện cũng không nhận, nơi chúng tôi ở có một Tịnh tông học hội, người nhà tìm đến chúng tôi, hỏi chúng tôi có cách gì giúp đỡ ông ấy không, chúng tôi có mấy đồng tu liền đến thăm, thực sự là ông ấy không thể nào khôi phục sức khỏe nữa. Kết quả liền nói những điều tốt của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nói cho ông ấy nghe, ông ấy nghe rồi rất hoan hỷ. Quý vị xem người này có thiện căn, ông ấy có thể tiếp thu, nghe rồi rất hoan hỷ, liền nói với người nhà: không cần đi tìm thầy thuốc, tìm thuốc men gì cho tôi nữa. Mọi người đều niệm Phật đưa tôi đến Thế giới Cực Lạc. Quý vị xem ý niệm này ông ấy chuyển được tốt biết bao! Chứng minh nguyện thứ 18 này là thật, mười niệm ắt được vãng sanh. Người nhà, trong học hội chúng tôi có mấy vị đồng tu, đều giúp họ trợ niệm. Lúc vừa niệm ông ấy liền nói với người nhà ông ấy rằng, ung thư vốn rất đau đớn, phải tiêm những thứ như morphine, vậy mới không đau. Niệm Phật liền không cảm thấy đau nữa, rất dễ chịu, thuốc men đều không cần nữa, ba ngày, niệm được ba ngày ba đêm ông ấy liền đi. Không chỉ mười niệm, ba

ngày ba đêm, một ngày chưa từng tiếp xúc với Phật pháp, ba ngày cuối cùng này ông ấy có thể vãng sanh. Lúc vãng sanh tướng lành rất tốt, toàn thân mềm mại. Cho nên kiểu vãng sanh này bản thân cần phải đầy đủ ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo, không mê hoặc. Người ta lúc bệnh nặng thì mê hoặc, gia thân quyến thuộc cũng không nhận ra nữa, vậy thì phiền phức lắm rồi. Vậy thì thật là trợ niệm cũng không giúp được gì, vô cùng khó khăn, cho nên điều đầu tiên là đầu óc tỉnh táo, đây là phước báo của họ. Cho nên người một đời thiện lương, thiện có thiện báo, lúc đi đầu óc tỉnh táo. Thứ hai, phải gặp thiện tri thức, phải có người đem pháp môn này giới thiệu cho quý vị. Quý vị xem duyên này ông ấy đã gặp được rồi. Điều kiện thứ ba là nghe pháp môn này phải tin tưởng, phải phát nguyện cầu sanh, phải cùng niệm Phật với người trợ niệm. Những điều này ông ấy đều đã đầy đủ. Duyên vãng sanh Tịnh Độ đầy đủ rồi nên ông ấy đã thành tựu được. Nhưng chúng ta nên biết duyên thù thắng như vậy, cũng là trong ức vạn người hiếm lắm mới tìm được một hai người, không đơn giản! Chúng ta đến bệnh viện xem xem sẽ hiểu được. Quý vị xem người kia, người lúc lâm chung, có được mấy người đầu óc tỉnh táo? Tuyệt đại đa số mắt đã mờ ra rồi, nhìn quý vị nhưng không nhận ra, ngay cả con cái mình cũng không nhận ra. Sự việc như vậy là phiền phức lắm, hà huống thời đại ngày nay, bệnh người già mất trí rất nhiều, đã mất trí thì trợ niệm cũng vô ích. Tức là ngay cả người một đời niệm Phật cũng có những khó khăn. Khó khăn ở đâu? Tình chấp không đoạn được, oán hận không quên được. Còn có một số việc khó chưa buông bỏ được, vậy thì phiền phức rồi, Phật A Di Đà sẽ không đợi quý vị. Quý vị không đi thì thôi, đợi lần sau đi vậy, lần sau vậy thì không biết thì đời nào kiếp nào nữa, thật khó nói. Cho nên chúng ta hiểu được chân tướng sự thật rồi, ngay trong đời này nhất định nắm chắc cơ hội này, nhất định không thể để vuột qua!

Chúng ta xem dưới đây Niệm Lão nhắc nhở chúng ta: biểu thị nguyện này là chân thật của chân thật vậy. Câu nói này rất quý giá! Nói cách khác, nguyện này là Phật pháp đại thừa phổ độ chúng sanh chân thật của chân thật. Mấy người có được thiện căn, phước đức, nhân duyên tốt như vậy? Quý vị có thể đạt được rồi! Đích thực giống như kệ khai kinh đã nói: “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Tế Thanh có nói: trong vô lượng kiếp hiếm có khó gặp được ngày này. Quý vị gặp được rồi, duyên này thù thắng biết bao.

Dưới đây là mấy chữ quan trọng trong đoạn kinh văn quan trọng này. Thứ nhất là “chí tâm tín nhạo”. Chí tâm, chí tâm là gì? Tâm chí thành, tâm chí cực vậy. Chí thành, hai trăm năm trước tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa cho chữ thành này. Thành là gì? “một niệm không sanh gọi là thành”. Nếu dùng định nghĩa này mà nói, người nào có thể làm được? Pháp thân Bồ Tát. Vì sao vậy? Họ đích thực hoàn toàn buông bỏ những khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây là chí thành chí cực, chân thành đến cực điểm. Đây là chân tâm, đây không phải là vọng tâm. Chân tâm năng hiện tất cả pháp. Toàn thể vũ trụ là chân tâm hiện. Thế giới này của chúng ta cũng là chân tâm hiện. Chân tâm của ai? Chân tâm của bản thân. Chân tâm chỉ có một, không có hai. Chân tâm chính là chân như bản tánh. Ở đây chúng ta nói trên công phu tu hành, đây là nói đệ nhị nghĩa, chứ không phải là đệ nhất nghĩa. Trước đây nói là đệ nhất nghĩa, trong

lúc dụng công, chính là hai câu nói của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đây là chí tâm. Chí thành, không hoài nghi, không xen tạp. Chí cực, đó là một niệm không sanh nói là thành.

Kim Quang Minh Kinh Văn Cú, Văn Cú là chú giải của nó, trong đó có các giải thích, chí tâm là thấu triệt nguồn tâm, tận tâm thực tế, nên nói là chí tâm. Ý nghĩa này của nó cũng là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thực tế chính là bản tánh, tâm nguyên cũng là tự tánh. Đều là nói minh tâm kiến tánh, đến lúc này mới chí tâm. Chúng ta tuy chưa làm được, nhất định phải thân cận với nó, cự ly càng gần càng tốt. Tiếp cận như thế nào? phải buông bỏ vạn duyên. Tôi gần đây cũng được hai ba mươi năm rồi, luôn luôn khuyến khích các học viên, căn bản nhất chúng ta nếu muốn công phu niệm Phật đắc lực, đầu tiên phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thụ. Lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, phải buông bỏ tất cả những thứ này, còn phải buông bỏ tham, sân, si, mạn, cố gắng buông bỏ. Vậy thì mười sáu chữ này đều buông bỏ rồi: tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, mười sáu chữ này tất cả đều buông bỏ hết. Có nhập môn hay không? Nói cho quý vị biết: không có. Mười sáu chữ này làm được rồi quý vị ở trước cửa Phật, tôi dẫn quý vị đến trước cửa Phật, thiếu một bước nữa quý vị có thể đi vào rồi. Đi vào, tiêu chuẩn này của tôi chưa được, tiêu chuẩn này của tôi mới tới nơi cửa, thêm một bước nữa phải dùng tiêu chuẩn của Phật, phải dùng tiêu chuẩn kinh điển. Tiêu chuẩn kinh điển cao hơn tiêu chuẩn của chúng tôi. Nhưng quý vị nên biết tiêu chuẩn của tôi làm không được, thì tiêu chuẩn kinh điển nhất định làm không được. Tiêu chuẩn của kinh điển chính là kiến tu phiền não. Quý vị nếu như đoạn điều này, buông bỏ được thứ này, kiến hoặc trong kinh nói rất rõ ràng, tam giới tám mươi tám phẩm. Thế Tôn dạy học phương tiện khởi kiến, đem nó quy nạp thành năm loại lớn. Vậy là dễ nhớ rồi. Trong năm loại lớn này, thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta nữa, thì thân kiến phá được rồi. Thân là giả không phải là thật. Bởi vì quý vị có thân kiến, chấp trước thân là chính mình, khổ quá rồi, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Tức từ chấp trước này mà biến hiện ra. Sự chấp trước này không còn nữa, lục đạo liền không còn. Quý vị xem có rất nhiều người, bao gồm cả người niệm Phật ở trong đó, lúc lâm chung còn chấp trước thân này là chính mình, không chịu buông bỏ. Phật đến tiếp dẫn, đi không được! Quý vị yêu cái thân này, quý vị sẽ không đi theo Phật, quý vị bị phiền phức chính là đây vậy. Nhất định phải biết, thân này là giả. Phật nói rất rõ ràng, thân và chúng ta có liên hệ như thế nào? Là ta sở hữu, giống như áo quần vậy. Áo quần này là sở hữu của ta, không phải là ta, áo quần không phải là ta. Phải nhận thức rõ ràng thân thể cũng không phải là ta, mà là sở hữu của ta giống như áo quần vậy. Tuổi tác lớn rồi, thân thể này không dễ dùng nữa, dùng cũ rồi, dùng cũ rồi thì đổi cái khác, đổi một cái mới. Trong lục đạo luân hồi chính là thay đổi thân thể. Cho nên thân thể không phải là chính mình. Đổi thân thể, bản thân lại không làm chủ được nữa, vậy là rất đáng thương. Bản thân có thể làm chủ được, đó là ai? Là người từ A la hán trở lên, là Tứ thánh pháp giới, bản thân họ có thể làm chủ được. Lục đạo phàm phu bản thân cũng không làm chủ được, cho đến thiên nhân cõi vô sắc giới họ cũng không làm chủ được. Thọ mạng ở cõi vô sắc giới dài, dài cũng có lúc

hết. Thọ mạng hết rồi, họ liền đọa lạc đi xuống. Nếu như họ có thể làm chủ được, họ làm sao mà đọa lạc chứ? Làm sao mà lại đi làm việc luân hồi chứ? Không làm chủ được. Ý nghĩa của chữ ‘tôi’ chính là chủ tể, tự tại. Hai ý nghĩa này trên thân chúng ta đều không có.

Trong Phật Pháp có nói ngã hay không? Trước đây chúng ta đã đọc qua rồi. Đích thực trong Đại Bát Niết Bàn có “thường lạc ngã tịnh”, gọi là bốn đức. Có pháp thân, bát nhã, giải thoát, gọi là ba đức. Trong ba đức này mỗi mỗi đều đầy đủ bốn đức “thường lạc ngã tịnh”. Có thật, thực sự có thể làm chủ, thật được tự tại. Cho nên những thứ này đều phải hiểu rõ, đều phải thấu suốt, không chấp trước thân này nữa, không lưu luyến thân thể này nữa. Thân thể còn không lưu luyến, huống là vật ở ngoài thân? Ngoài thân có người, bản thân quý vị có gia thân quyến thuộc, quý vị phải biết thân thể của gia thân quyến thuộc của quý vị cũng là giả, cũng không phải là thật. Họ cũng không làm chủ được, cũng không thể giữ được. Từ đó có thể biết, con người ở thế gian không thể không tu đức, không thể không tích đức. Tu thiện tích đức là nâng cao cảnh giới của bản thân. Tương lai quý vị đời thân thể sẽ càng đời càng tốt, tốt hơn hiện tại. Nếu như không tu thiện không tích đức, quý vị đời thân càng đời càng kém cỏi, đời sau sẽ đời thành thân súc sanh, đời thành thân ngựa quý. Vậy thì quá kém rồi. Vì thế những điều này phải hiểu cho được, phải hiểu cho rõ ràng.

Cho nên phải phá thân kiến, phải phá biên kiến. Biên kiến chính là đối lập. Ý niệm này không tốt, ý niệm này là căn nguyên của tất cả phiền não. Buông bỏ đối lập, phiền não liền bỏ được một nửa. Rất nhiều phiền não đều là từ trong đối lập mà sản sinh ra. Cho nên ý niệm này rất không tốt, bất lợi đối với người khác, càng bất lợi hơn đối với bản thân mình. Quý vị có thể bình tĩnh mà suy nghĩ, bất lợi đối với người khác chỉ có ba phần, bất lợi đối với bản thân có đến bảy phần. Điều này không thể không biết.

Tiếp nữa là thành kiến. Ngày nay chúng ta nói là quan niệm chủ quan. Đây là sai lầm. Sai lầm ở đâu? Trong kinh giáo Đại thừa Phật nói với chúng ta: nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị nếu hiểu được chân tướng sự thật này, quý vị mới hiểu được thành kiến là sai lầm, tất cả pháp vô sở đắc, vô sở hữu mà. Thành kiến đó không phải đã trở thành vọng tưởng rồi sao? Bất luận là thành kiến ở trên thân, hay là thành kiến trên quả, tất cả đều là vọng tưởng. Những thứ này phải buông bỏ. Quý vị mới có thể chứng đắc quả vị Tu đà hoàn, Tiểu thừa Tu đà hoàn. Trong Đại thừa giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ Tát sơ tín của thập tín vị, quý vị thực sự vào Phật môn rồi, tuy là tiểu tiểu Thánh, vừa nhập môn giống như lớp một của cấp một vậy, trong kinh nói với chúng ta: họ là thánh nhân, họ không phải là phàm phu nữa. Tuy vẫn còn trong lục đạo, chưa có năng lực ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng là người như vậy, tức đã chứng đắc Bồ Tát sơ tín vị, tu đà hoàn, tiểu thừa tu đà hoàn, họ ở trong lục đạo nhất định không đọa ba đường ác, gọi là vị bất thoái. Họ chỉ có hướng thượng đi lên, họ sẽ không đọa lạc đi xuống. Họ có kỳ hạn, cõi trời cõi người nhiều nhất là bảy lần, họ liền vượt qua lục đạo luân hồi. Nếu như ở trong giai đoạn này, họ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, sinh đến Thế giới Cực Lạc, họ không sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Bởi vì họ là thánh nhân, họ sanh vào cõi Phương tiện hữu dư, không giống nhau! Trong Cõi

Phương tiện hữu dư hạ hạ phẩm, vượt qua cõi Phàm Thánh Đồng Cư thượng thượng phẩm. Họ ở phía trên của cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Cho nên phải buông bỏ. Người thế gian khó nhất là tình chấp, tình chấp khó buông hơn bất cứ thứ gì. Tất cả đều phải buông bỏ, thứ gì cũng là giả, chớ cho là thật, quý vị liền tự tại, trong tâm quý vị liền thanh tịnh, phiền não nhẹ, trí tuệ liền tăng trưởng.

Dưới đây giải thích mấy chữ, “triệt”, điều này trong Kim Quang Minh Kinh Văn Cú có nói: “chí tâm giả, triệt đảo tâm nguyên, tận tâm thực tế, cố vân chí tâm”. Dưới đây giải thích mấy chữ. “Triệt” nghĩa là triệt để, “đảo” nghĩa là đến nơi, “tức chữ đến trong du tử về đến nhà”, ví dụ này rất hay. Nhà là ở đâu? Thế giới Cực Lạc là nhà. Chưa về đến Thế giới Cực Lạc đều đang lang thang bên ngoài. Lục đạo luân hồi là lang thang, thập pháp giới cũng là lang thang, trở về đến Thế giới Cực Lạc đó mới thật là về nhà. Du tử về đến nhà rồi.

Tâm nguyên là nguồn gốc của tự tâm. Tận, là cùng tận, thật tế chính là chân thật rất ráo trong quyển kinh này. Điều này trước đây giảng rất nhiều rồi, chính là chân như tự tánh. Tâm nguyên này cũng là chân như bản tánh, đều là nói một sự việc này vậy.

“Tín nhạo giả”, ý nghĩa của nó là “tín thuận”, hoàn toàn tin tưởng, mảy may hoài nghi cũng không có, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà. “Sở văn chi pháp, nhi ái nhạo chi”, chữ này không đọc là ‘lạc’ mà đọc là ‘nhạo’, nhạo là yêu thích, vô cùng yêu thích. “Tức tín tâm hoan hỉ vậy”, chính là ý nghĩa này.

Lại chí giả, là chân, là thành, là thật. Tâm là hạt giống, là chân thật. Tín giả, là chân, là thật, là thành, là nghiệm, là mãn, là trung, nó có nhiều ý nghĩa như vậy ở trong chữ tín đó. Có thể thấy chúng ta dùng những tiêu chuẩn này để kiểm nghiệm tín tâm của bản thân, quý vị liền biết tín tâm của chúng ta chưa đủ. Tín tâm này có phải là thật tin không? Có vấn đề! Phải chăng thật tin? Phải chăng thành tín, đều có vấn đề. Phải chăng là thông qua kiểm nghiệm không phải là mê tín? Phải chăng tin một cách viên mãn? Phải chăng trung tín? Chữ trung này quý vị xem trong chữ tâm có một chữ trung, không thiên không tà, đây gọi là trung tín. Dem những chữ này để kiểm nghiệm liền biết tín tâm của chúng ta không viên mãn. Cho nên chúng ta niệm Phật vẫn không có cảm ứng. Trong chữ tín vẫn có vấn đề. Bồ Tát Đại Thế Chí nói tịnh niệm tương tục. Trong chữ tịnh của chúng ta chưa viên mãn. Có nghi ngờ ở trong đó, có xen tạp ở trong đó. Không những là niệm Phật có xen tạp, tín tâm của chúng ta có xen tạp, nguyện tâm của chúng ta cũng có xen tạp. Có thể thấy công phu không thuần, cảm ứng sẽ không hiện tiền. Nếu như thực sự làm được, lúc tín tâm thanh tịnh, Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng: nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định gặp Phật. Đây là cảm ứng. Tín tâm thanh tịnh là nhân, chư Phật hiện tiền là quả. Chúng ta không nhìn thấy Phật, Phật ở đâu? Tất cả mọi thời, tất cả mọi nơi Ngài đều có, Phật chưa từng rời xa chúng ta. Chỉ là chúng ta và tần số của Ngài không kết nối được, cho nên tín tâm thật không dễ dàng!

Tôi năm xưa xuất gia, tôi 33 tuổi xuất gia, 35 tuổi thọ giới, quy củ trong nhà Phật thọ giới xong đi lạy thầy giáo, sau khi rời khỏi giới đàn trở về đi lạy thầy giáo. Thầy

giáo của tôi là cư sĩ không phải là người xuất gia, cư sĩ Lý Bính Nam. Kinh giáo của tôi là học với Thầy. Trong Phật pháp mà nói mối quan hệ của chúng tôi, tôi gọi ông ấy là hòa thượng. Thầy là hòa thượng của tôi. Cho nên chư vị nên biết sự xưng hô hòa thượng này, người xuất gia có thể xưng hô, người tại gia cũng có thể xưng hô, tỳ kheo ni có thể xưng hô, nữ cư sĩ tại gia cũng có thể xưng hô, đây là tiếng Ấn độ. Ý nghĩa dịch thành tiếng Trung chính là thân giáo sư. Pháp của quý vị là học với họ, họ trực tiếp chỉ đạo cho quý vị, người này chính là hòa thượng của quý vị. Cho nên xưng hô trong nhà Phật nhất định phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nói đến hòa thượng đều là người xuất gia vậy là sai rồi, quý vị căn bản không hiểu được hòa thượng nghĩa là gì, người xuất gia là tỳ kheo, tỳ kheo ni. Điều này người tại gia không thể xưng được. Chư vị nên biết hòa thượng có thể xưng, pháp sư có thể xưng, a xà lê có thể cũng có thể xưng, đây là danh từ Phật giáo đều có thể xưng được. Chỉ có sa di, sa di ni, tỳ kheo ni, tỳ kheo, điều này nhất định là người xuất gia, người tại gia không thể xưng được. Vậy nên chư vị từ trên xưng hô quý vị liền hiểu được, Phật pháp là sư đạo, không phải là tôn giáo. Hòa thượng là thầy giáo, thân giáo sư. Hiện tại trong trường đại học là giáo sư hướng dẫn. Trong trường học thầy giáo rất nhiều, không phải đích thân dạy cho quý vị thì không gọi họ là hòa thượng, phải gọi là a xà lê, tức là thông thường chúng ta thường xưng là thầy giáo. Giáo sư hướng dẫn và thầy giáo thông thường khác nhau. Họ là thầy giáo trong trường thôi, chưa từng đứng lớp dạy tôi, vì thế có phân biệt như vậy, gọi chung là pháp sư. Pháp sư chưa chắc lên lớp dạy ta, ta không nhất định phải học với họ. Nhưng xưng hòa thượng thì đó nhất định là một vị thầy giáo quý vị đã theo học với họ. Quan hệ vô cùng mật thiết. Xưng a xà lê đó là cách xưng hô rất tôn kính, tuy họ không dạy ta, nhưng đức hạnh của họ, học thuật của họ, hành trì của họ đều có thể làm gương mẫu cho ta, là ý nghĩa này vậy.

Ở đây Niệm lão giải thích, giải thích rất tường tận, giải thích rất rõ ràng, làm cho chúng ta phản tỉnh một cách sâu sắc. Tín tâm của chúng ta chí thành hay không? Nguyên tâm của chúng ta, tu học tinh tấn đều ở nơi đây mà tìm ra được tiêu chuẩn.

Nhạo: là dục, là nguyện, là ái, là duyệt, là hoan, là hỷ, là hạ, là khánh, quý vị xem nói nhiều như vậy, nói yêu thích, yêu thích đến mức độ nào? Ở đây phân chia đẳng cấp, tám chữ này, trong đó ý nghĩa sâu cạn khác nhau. Chúng ta đối với pháp môn này, đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, chúng ta yêu thích Ngài, yêu thích đến mức độ nào? Yêu thích đến cực điểm, đó là mừng, là vui vậy. Phải chúc mừng bản thân, phải mừng vui cho bản thân, không dễ dàng gặp được. Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, ngày nay gặp được rồi. Quý vị nói xem hoan hỷ biết bao! Nên chí tâm tức là tâm chân, thực, thành, mãn, tâm nguyện dục ái duyệt, tâm hoan hỷ khánh hạnh, dùng tâm như vậy mà tin mà vui, nên nói là chí tâm tín nhạo. Đây là giảng một chữ tín! Chúng ta nếu như đối với pháp môn này, thực sự tin tưởng, đến mức độ này rồi, sẽ có cảm ứng với Phật A Di Đà, với Thế giới Cực Lạc. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Vậy làm sao mà giống nhau được? Chúng ta ngày nay cũng tín, cũng phát nguyện, cổ nhân nói đó gọi là “đạo tâm như sừng”, không kiên cố!

Thầy Lý một hôm lúc đang giảng kinh, chúng tôi có một học viên cũng đang nghe, đột nhiên có người đến báo tin, nhà hàng xóm ông ấy bị cháy, lúc này ông ấy làm thế nào? Là tiếp tục ở lại nghe kinh hay là nhanh chóng chạy về nhà chữa cháy? Lập tức đã khảo nghiệm được rồi. Người bạn này cũng hiếm có lắm, ông ấy nghe xong nói: “biết rồi”. Nói cho người kia đi về, còn mình vẫn tiếp tục nghe kinh, nghe kinh xong rồi về nhà, như vậy thật không dễ dàng! Có một số người vừa nghe đến có việc gì đó, tâm liền tán loạn. Những điều giống như vậy khảo nghiệm tín tâm của quý vị. Quý vị thấy tài sản nhà quý vị quan trọng, hay là tâm cầu đạo quan trọng? Cho nên chân tín đó thật khó được, rất rất không dễ dàng! Chân tín, vậy là thực sự khởi tác dụng rồi.

Thiện căn là ba nghiệp thân miệng ý thiện, chắc chắn không thể nhỏ mắt. Quý vị xem thân, miệng, ý, tức là mười thiện nghiệp. Nói thiện căn, không tham, không sân, không si. Đây là căn. Căn ở trong ý. Nếu như thực sự không tham, không sân, không si, thì ba thiện của thân tự nhiên làm được rồi, không giết, không trộm, không dâm, họ đều làm được rồi. Miệng không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không ý ngữ. Họ làm được rồi, thực sự làm được rồi. Nếu như trong ý này không có ba căn này, thân khẩu liền không giữ được nữa. Ngày nay chúng ta đặc biệt trong ba thiện căn còn phải thêm hai điều, chúng ta phải giữ gìn cho tốt. Hai điều này chính là không ngạo mạn, không hoài nghi, không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi gọi là năm thiện căn. Nghi, đặc biệt là đối với giáo huấn của thánh nhân. Ngạo mạn là chướng ngại rất lớn, nhất định phải học khiêm tốn, học cung kính. Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, đều từ trong cung kính mà có. Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, hai phần cung kính được hai phần lợi ích. Thầy giáo lên lớp ở giảng đường, học sinh rất nhiều, sau khi học xong một tiết học, mỗi một học trò đạt được lợi ích không giống nhau. Vì sao vậy? Đối với môn học, đối với thầy giáo, tâm cung kính không tương đồng. Học trò có mười phần cung kính họ sẽ đạt được mười phần lợi ích. Học trò có ba phần cung kính họ đạt được ba phần lợi ích. Học trò không có tâm cung kính thì họ không đạt được gì cả, không giả dối tí nào.

Hai ngàn năm trước là đời nhà Hán, triều Hán có một nhà đại Nho- Trịnh Khang Thành, Trịnh Huyền, lúc còn trẻ đi học, thầy giáo của ông ấy tên là Mã Dung, cũng rất nổi tiếng. Trong Hán Thư đều có ghi chép, quan cũng làm đến chức không phải nhỏ, tương đương với bộ trưởng ngày nay, cũng là đại Nho. Học trò rất nhiều, người học với ông ấy rất nhiều. Thầy giáo này rất lợi hại. Thầy giáo thường nhắc đến học vấn của ông ấy, trong số học trò chỉ có một người hoàn toàn học được, chính là Trịnh Khang Thành, làm sao mà nhìn ra được? Tâm thái tu học. Lúc nghe bài rất chuyên tâm, ba năm, lúc lên lớp chưa từng nhìn ngó bên ngoài, luôn nhìn thầy giáo. Chuyên chú! Lúc trong lớp học không có tạp niệm. Cho nên thầy giáo rất khâm phục ông ấy, thầy giáo cũng dự đoán được ông ấy, tương lai người học trò này thành tựu vượt qua bản thân mình. Quả nhiên không sai, thực sự vượt qua thầy giáo, vượt hơn thầy giáo rất nhiều. Cho nên là xem quý vị có thể chuyên chú được hay không. Từ trong những chi tiết đó có thể nhìn ra được một người.

Cho nên thiện căn, thiện của ba nghiệp thân khẩu ý, kiên cố không thể nhỏ bỏ, kiên cố.

Lại thiện có thể sanh ra diệu quả, sanh các thiện khác, nên nói đó là thiện căn. Quý vị xem rất rõ ràng. Quả báo không tham là đại phú, quả báo của không sân là từ bi, quả báo của không si là trí tuệ. Nó năng sanh diệu quả. Thiện khác nghĩa là tất cả các pháp thiện đều từ nơi ba thiện căn này mà sanh ra. Nên nó là căn bản của tất cả các điều thiện.

“Tâm tâm giả”, hai chữ này liên kết lại, là tâm thuần nhất, là tâm tịnh niệm liên tục vậy. Tâm này là nói ngay nơi niệm hiện tại, mỗi một niệm đều thanh tịnh, mỗi một niệm đều thiện.

“Hồi hướng giả”, ở đây mọi người nên chú ý, bởi vì thường thường hồi hướng không biết ý nghĩa của hồi hướng, ở đây đã nói ra rồi. Hồi là hồi chuyển, hướng là thú hướng. Hồi chuyển công đức đã tu được của tự thân, mà hướng đến điều từng kỳ vọng. Kỳ chính là niềm hi vọng của chúng ta, gọi là hồi hướng. Cho nên hồi hướng nhất định phải có công đức. Bản thân quý vị tu không có công đức, lấy gì để mà hồi hướng? Sự hồi hướng đó là hữu danh vô thực. Hồi hướng hữu danh vô thực là lừa gạt người, lừa mình gạt người, vậy là sai rồi. Cho nên chúng ta phải có công đức chân thật. Ví dụ như nghe kinh, nghe kinh có được lĩnh ngộ, đây là công đức, hiểu rõ được. Hiểu rõ liền phá mê, gọi là phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ có lớn nhỏ khác nhau. Nhỏ là công đức nhỏ, đại triệt đại ngộ là công đức lớn. Ngộ này chính là tu. Vừa ngộ được thì những sai lầm của bản thân lập tức liền sửa đổi trở lại. Đây là công đức chân thật. Ví dụ như chúng ta nghe kinh rồi, hiểu được tham là phiền não, tham là nghiệp ác. Người thế gian hiện tại có ai không có tâm tham? Họ có thể tham được không? Nói cho quý vị biết nhất định không tham được. Có người tham họ đạt được rồi. Có được là do trong vận mạng của họ đã có sẵn, trong vận mạng họ không có họ nhất định tham không được. Ví dụ như tham tiền tài, mười người đều tham tài, có hai ba người tham được, những người khác không tham được. Nếu như tâm tham sẽ có được tài vật, có lẽ mười người đều đạt được mới đúng chứ. Vì sao có rất nhiều người không đạt được? Trong mạng họ không có! Sai lầm rồi! Không tham thì phát tài. Cho nên Phật hướng dẫn chúng ta đó là chân lý, không sai một tí nào.

Trưa hôm nay có một vị cư sĩ đến thăm tôi, ông ở trong nước làm rất nhiều việc tốt, quyên góp rất nhiều tiền, làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện. Ông nói với tôi: ông ấy thu nhập càng ngày càng nhiều. Tôi liền nói với ông ấy, đây là việc bình thường, càng ngày càng nhiều thì ông càng đi làm việc tốt nhiều hơn nữa, vậy là đúng rồi. Càng bố thí càng nhiều! Đây là nói về tiền tài. Bồ thí pháp, bồ thí pháp sanh trường trí tuệ. Trí tuệ ngày ngày đều đang tăng trưởng. Quả báo của bố thí vô úy là mạnh khỏe trường thọ. Đây là điều Phật hướng dẫn cho chúng ta. Quý vị xem cầu tài, cầu trí tuệ, cầu sức khỏe trường thọ, có phương pháp, phương pháp chính xác, ba loại bồ thí đạt được ba loại quả báo. Nếu như quý vị ở trên ba phương diện này đều keo kiệt, thì quả báo trên ba phương diện này quý vị đều không đạt được gì. Tất cả sự việc đều có cái lý của nó. Hiểu rõ lý rồi, đó chính là phá mê khai ngộ. Sau khi giác ngộ rồi thì không làm những việc hồ đồ

nữa, đây chính là tu hành. Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, nói năng hành động, có thể sửa đổi những sai trái, đây là tu hành thực sự, là tích lũy công đức chân thật. Dùng công đức này hồi hướng. Hiện tại chúng ta hồi hướng, chúng ta kỳ vọng, trong Phật môn có một mục tiêu chung, tất cả chúng sanh trong pháp giới đều viên mãn thành Phật. Nguyên vọng này rất tốt. Quý vị nghĩ nghĩ xem, vậy phải cần công đức lớn bao nhiêu. Công đức này đến đâu mà tìm cho được? Niệm Phật. “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, công đức này rất lớn. Bình thường chúng ta khởi tâm động niệm không vì bản thân, vì tất cả chúng sanh khổ nạn, vì trái đất nhiều tai nạn ngày nay, chúng ta hồi hướng cho nó, nó biết hay không? Nó biết. Hiện tại chúng ta rất rõ ràng. Tất cả những hiện tượng vật chất đều có thọ, tướng, hành, thức. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước, dùng khoa học chứng minh cho chúng ta nước đích thực nó có thể nhìn, có thể nghe, có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng vật chất đều có thọ, tướng, hành, thức, cũng tức là ngũ uẩn, thể là ngũ uẩn. Sắc là vật chất, thọ, tướng, hành, thức là tinh thần. Vật chất nhỏ hơn nữa, nhỏ đến như hiện nay các nhà lượng tử học quan sát được gọi là tiểu quang tử, còn nhỏ hơn cả lap tử cơ bản, nó cũng đầy đủ năm uẩn sắc, thọ, tướng, hành, thức này. Phát hiện của ngũ uẩn trong Phật pháp, trong Đại thừa, ba ngàn năm trước Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta. Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao Nhị Thập Tam viết, trong quyển thứ hai mươi ba có nói đến việc này.

Hồi là chuyển vậy, hướng là thú hưởng, chuyển từ vạn hạnh, thú hưởng ba nơi, nên gọi là hồi hướng.

Dưới đây nói ba nơi. Ba nơi là nói chúng sanh, bồ đề và thực tế. Chúng sanh là tất cả chúng sanh trong pháp giới. Ý nghĩa của hai chữ chúng sanh phải hiểu được. Hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh. Phạm vi của chúng sanh rất lớn! Thân thể của chúng ta, hiện tượng các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Trên trái đất này cũng là hiện tượng các duyên hòa hợp sanh khởi. Hệ mặt trời của chúng ta, hệ ngân hà, vẫn là hiện tượng chúng duyên hòa hợp sanh khởi, nó bao gồm khắp cả pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta nói là động vật, thực vật, khoáng vật, sinh vật đến vi sinh vật. Có vô sinh vật hay không? Chúng ta nói khoáng vật, khoáng vật có sanh hay không? Trong Phật pháp nói tất cả đều là có, các duyên hòa hợp mà. Vì sao vậy? Hiện tại các nhà lượng tử lực học biết được rồi, khoa học đem những vật chất này phân tích thành phân tử, lượng tử, điện tử, hạch tử, chia đến lap tử cơ bản, hiện tại lại phân đến tiểu quang tử. Trong Phật pháp gọi là vi của cực vi. Đó là không thể phân tiếp nữa. Vi của cực vi vẫn là đầy đủ năm uẩn sắc, thọ, tướng, hành, thức. Nói cách khác, nó vẫn là các duyên hòa hợp mà sanh. Trong Phật pháp, lượng tử cũng gọi là tiểu quang tử, nó vẫn là hữu cơ. Hiện tại gọi là hữu cơ, tức là nói nó có sự sống, nó không phải là vật chết. Bởi vì nó đầy đủ sắc, thọ, tướng, hành, thức. Tiểu quang tử cũng đầy đủ sắc, thọ, tướng, hành, thức. Nói cách khác nó có thể nhìn, có thể nghe. Chúng ta khởi tâm động niệm nó có thể cảm nhận được. Toàn thể vũ trụ là sự sống, không có thứ gì là chết cả. Phật pháp tại ba ngàn năm trước nói, hiện tại khoa học đều chứng minh nó được rồi,

chứng minh lời Phật nói không phải là giả. Cho nên thứ nhất là hồi hướng chúng sanh, đó là khắp pháp giới hư không giới. Đây là đại vũ trụ.

Thứ hai là Bồ đề. Bồ đề là tự giác giác tha. Sau khi tự giác giúp đỡ những chúng sanh chưa giác ngộ, đây là tự nhiên. Vì sao vậy? tất cả chúng sanh và bản thân mình vốn là nhất thể. Điều này phải thừa nhận. Vì sao vậy? Một tự tánh, gọi là chân như tự tánh. Chân tâm là một, toàn thể vũ trụ vạn sự vạn vật đều là một chân tâm này biến hiện ra. Cho nên hai ngàn năm trăm năm trước Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc Lão tử nói một câu như vậy: “thiên hạ dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”. Câu nói này, sau này kinh Phật truyền đến Trung Quốc được chứng thực rồi.

Hiện tại thì sao? Hiện tại các nhà khoa học chứng thực cho chúng ta, đích thực là một thể. Đã là một thể, chúng ta giác ngộ rồi, bên kia còn chưa giác ngộ, giống như thân thể chúng ta vậy, đột nhiên có một chỗ nó bị tê liệt, tê liệt là bất giác rồi. Vậy chúng ta đã giác ngộ, nhất định phải giúp nó khôi phục tri giác. Đây là hiện tượng tự nhiên. Quý vị bị tê liệt cục bộ, quý vị có thể không giúp nó khôi phục lại sao? Một thể mà! Cho nên nhà Phật nói từ bi, gọi là “vô duyên đại từ”. Vô duyên chính là không có điều kiện. Gọi là “đồng thể đại bi”, chúng sanh và ta là một thể, làm sao mà không chăm sóc được? Họ không chăm sóc cho rằng họ và ta không có liên quan gì. Đây là đang mê, chưa giác ngộ. Thực sự giác ngộ rồi, không phải như vậy. Tận tâm tận lực giúp đỡ họ, chăm sóc họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ nhận thức được bản thân mình. Tự tha không hai, đây là Phật pháp. Cho nên Phật pháp nói xuyên rồi thì không có gì khác, chính là nhận thức bản thân. Nhận thức đến mức độ nào? Nhận thức đến toàn thể vũ trụ là chính mình. Đó chính là thành Phật, toàn thể vũ trụ là chính mình. Đây là ý nghĩa của từ Bồ đề.

“Cho đến thực tế”, thật tế là tự tánh. Yêu cầu bản thân, hồi hướng này, yêu cầu bản thân, chúng ta học Phật mục tiêu chung cuộc chính là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì gọi là làm Phật, cho nên kiến tánh thành Phật. Bồ Tát giúp đỡ người khác, phải giúp đến trình độ nào? Cũng phải giúp họ đến minh tâm kiến tánh, vậy là viên mãn rồi. Chưa minh tâm kiến tánh, mê hoặc của họ còn chưa đoạn sạch sẽ, mê đoạn sạch sẽ rồi liền kiến tánh. Thông thường giáo lý Đại thừa nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm, trên thực tế địa vị của họ là sơ trụ Bồ Tát. Vậy là thực sự thành Phật rồi. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phiền não cũng đoạn rồi. Vô minh là khởi tâm động niệm. Họ ở trong bất kỳ cảnh giới nào, mắt thấy sắc, tai nghe thanh, họ không khởi tâm, không động niệm. Đây là thực sự thành Phật. Nhưng họ vẫn còn có tập khí vô minh phiền não từ vô thủy chưa đoạn tận. Nhưng tập khí vô minh, lại không chướng ngại trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, không chướng ngại. Họ có thể giống như Phật rốt ráo viên mãn, đối với khắp pháp giới hư không giới chúng sanh có cảm, họ liền có thể ứng. Giống như trong phẩm Phổ Môn đã nói vậy, cần dùng thân gì để được độ họ liền hiện thân đó. Tuy hiện thân, tuy giáo hóa chúng sanh, họ không có khởi tâm động niệm. Đây là thật, không phải là giả. Nếu như khởi tâm động niệm, họ liền đọa lạc rồi. Họ thực sự không khởi tâm, không động niệm. Quá trình giáo hóa tất cả chúng sanh trong mười phương, dần dần, tự nhiên

tập khí vô minh liền bị đào thải. Đào thải hết, đó chính là Diệu giác vị, tức là Phật rốt ráo viên mãn. Vậy mới trở về với tự tánh, là rốt ráo viên mãn, đây gọi là thực tế. Cho nên nghĩa thực tế có sâu có cạn. Cạn là minh tâm kiến tánh, sâu là tập khí vô minh không còn nữa. Vì thế trong Cõi Thật báo tu hành, vì họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, cho nên họ không có thay đổi. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta chính là tình huống này. Quý vị sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không phải nói chúng ta sanh tại đây, giống như trẻ em dần dần lớn lên, không phải vậy, họ là hóa sanh. Trong hoa sen vừa nở thân tướng đó đã hoàn toàn giống như Phật A Di Đà. Điều này trước đây chúng ta đã đọc qua rồi. Không có mảy may sai biệt nào. Tôi nói với chư vị rằng: đó là báo thân Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Hoàn toàn bình đẳng! Vậy nên chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc không sanh phiền não. Mọi người đều bình đẳng như nhau, không có thứ gì không bình đẳng, ngay cả tướng mạo bình đẳng, màu da bình đẳng, thể chất bình đẳng, tìm không ra thứ gì khác nhau cả, vĩnh viễn không già, vĩnh viễn không suy. Ngay cả hoa cỏ cây cối đều là vĩnh viễn tốt tươi. Vì sao vậy? Nó không có biến hóa. Không giống như chúng ta trên trái đất này, nó thay đổi trong từng sát na sát na, con người dần dần trở nên già, cây cối dần dần trở nên vàng úa, rụng mất. Nó tùy theo bốn mùa mà thay đổi. Thế giới Cực Lạc không có, không có thay đổi. Thọ mạng rất dài, bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp sau đó thì sao? Sau đó thực sự vô lượng thọ rồi. Trở về với Thường tịch quang, thực sự trở về với vĩnh hằng. Thường tịch quang khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng. Thường tịch quang không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần. Chúng ta nói ba loại hiện tượng đều không phải, không phải là hiện tượng tự nhiên, không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất. Nó ở đâu? Nơi đâu cũng có, lúc nào cũng có, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, nó liền hiện tướng. Ngày nay chúng ta thấy sơn hà đại địa, thấy tất cả những hiện tượng, đều là tâm chúng ta có cảm, nó hiện tướng. Ý niệm của chúng ta không giống nhau, nó hiện tướng liền có thay đổi, gọi là cảnh tùy tâm chuyển. Hiện tại chúng ta biết, các nhà khoa học nói với chúng ta trái đất nơi chúng ta cư trú bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng! Vì sao nó lại sinh bệnh? Dùng lời hiện tại mà nói nó tức giận, giận đến hồng luôn. Vì sao lại tức giận? Con người cư trú trên trái đất chúng ta không đàng hoàng, toàn làm việc xấu, nó chịu đựng hết nổi, vì thế nó sanh bệnh. Vậy làm sao mà trị bệnh cho nó? Chúng ta có thể cải tà quy chánh. Quý vị xem các nhà khoa học nói với chúng ta: cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, đoạn chánh tâm niệm, vậy là trái đất hoan hỷ. Thực sự hoan hỷ, chứ không phải là giả. Nó hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta yêu thích nó, quý vị xem xem tiến sĩ Giang Bồn thí nghiệm, đồ án đó đẹp biết bao. Chúng ta nói ghét bỏ nó, đồ án của nó liền rất xấu xí. Trái đất cũng là như vậy, không có ngoại lệ, cho nên chúng ta tạo tác các việc bất thiện khiến cho nó tức giận. Hiện tại thân thể này tức giận hồng luôn rồi, khắp nơi đều là bệnh tật. Chúng ta nếu có thể quay đầu là bờ, bệnh của nó liền hết, nó liền được cứu. Vì thế xã hội ngày nay bắt buộc phải khôi phục giáo dục luân lý đạo đức, phải khôi phục giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, mới có thể giúp được thế giới này. Xã hội này khôi phục an định hòa bình, giúp đỡ trái đất khôi phục lành mạnh. Không quay đầu, phiền phức sẽ lớn lắm! Thực sự

trái đất sẽ xuất hiện ngày tận thế. Vậy là nhân loại gặp tai họa chưa từng có rồi, không có nơi nào để có thể chạy nạn.

Dưới đây nói, Vãng Sanh Luận Chú Hạ viết: hạ là quyền hạ. Vãng Sanh Luận có hai quyền. “Hồi hướng” là hồi công đức của mình phổ thí cho chúng sanh, cùng thầy được A Di Đà Như Lai, sanh nước An lạc. Vãng Sanh Luận hoàn toàn là tu học Tịnh tông, vì vậy mục tiêu hồi hướng không giống nhau.

Niệm niệm giống với Phật. Phật, Phật A Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc, mục đích chính là tiếp dẫn tất cả chúng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc một đời viên mãn thành Phật. Vậy nên những đồng học tu học Tịnh Độ, nguyện của chúng ta phải đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Cũng tức là niệm niệm kỳ vọng tất cả chúng sanh, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

Đây là nghĩa của hai chữ hồi hướng trong nguyện này, là ý nghĩa của hai chữ hồi hướng, giải thích ra rồi.

Trong kinh văn, “nguyện sanh ngã quốc tức hồi hướng chi cốc đích”. Chữ này ở đây chúng ta có lúc đọc là hồ, ở đây chúng ta đọc là cô. Cốc, hồ là loài chim, cốc, cô là tâm điểm để bắn cung. Ở đây nói: nguyện tôi và tất cả chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chúng ta phải phát cùng nguyện tâm giống như Phật A Di Đà, hi vọng tất cả chúng sanh đều có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ.

Dưới đây nói mười niệm, mười niệm, như Quán Vô Lượng Thọ Kinh viết: đầy đủ mười niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật. Tiên Chú viết, Tiên Chú này do cư sĩ Đinh Phúc Bảo biên soạn, ông nói “thập biến xưng danh dã”, mười niệm này chính là mười câu. Mười câu niệm danh hiệu Phật A Di Đà.

Vọng Tây nói: qua khoảng thời gian mười niệm, chuyên xưng danh hiệu Phật, gọi là thập niệm. Ở đây nói niệm là xưng Nam mô A Di Đà Phật. Trải qua khoảng khắc mười chữ này, gọi là một niệm. Ý nghĩa tương đồng với kinh luận trên đã nói. Trong kinh và luận đều nói mười câu danh hiệu Phật, đây là pháp mười niệm. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta niệm Phật, cổ nhân có hướng dẫn chúng ta pháp mười niệm. Nói cho những người nào? Nói cho người công việc vô cùng bận rộn, không có thời gian thực hiện hai thời công phu. Vậy nên dạy họ sớm tối mười niệm. Sáng sớm thức dậy, trong nhà có bàn thờ Phật, hướng đến bàn thờ Phật chắp tay niệm mười câu A Di Đà Phật. Trong đó quan trọng nhất chính là trong mười niệm không có nghi hoặc, không có xen tạp. Đây chính là công đức chân thật. Như pháp. Vì sao vậy? Tương ứng với nguyện thứ 18. Hơn nữa bản thân biết được rất rõ ràng. Niệm này đã đầy đủ 48 nguyện. Điều này rất quan trọng. Nếu như 48 nguyện đều không cần nữa, tôi chỉ cần một niệm này, vậy thì quý vị sai rồi. Nhật Bản có một pháp môn như vậy, gọi là bốn nguyện niệm Phật, bốn nguyện chính là nguyện thứ 18. Những nguyện khác họ đều không cần, chỉ một nguyện này thôi. Đây là sai lầm. Tôi tin rằng Nhật Bản năm xưa Tổ sư truyền pháp môn này, không phải là ý nghĩa này, sau đó càng truyền càng bị sai, truyền sai rồi. Quan

niệm niệm Phật, tâm thái quan trọng! Quý vị xem các nhà khoa học dạy chúng ta ứng phó với những tai nạn này, trong đó câu quan trọng nhất chính là “đoan chánh tâm thái”. Câu này rất quan trọng. Nếu như chúng ta trong 48 nguyện chỉ cần một nguyện này, những nguyện khác đều không cần, chúng ta sai rồi, tâm thái chúng ta phát sanh sai lầm. Phải đoan chánh như thế nào? Nguyện này đầy đủ 48 nguyện, như vậy là đúng. Nếu như tốt hơn nữa thì sao? Nguyện này đầy đủ tất cả Chư Phật Như Lai vô lượng pháp môn hóa độ chúng sanh. Vậy thì càng chính xác hơn. Đây là thật, hoàn toàn tương ứng với trong kinh nói. Cho nên chúng ta không thể nắm chặt một nguyện này, những nguyện khác đều không cần, vậy là quý vị hoàn toàn sai rồi. Cho nên tâm niệm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Lúc niệm phải chân thành, phải cung kính, đó là lúc niệm. Nếu như muốn thực sự tích lũy công đức, thì phải đem tâm chân thành cung kính này dùng vào trong cuộc sống hằng ngày. Đối với cuộc sống bản thân, đối với bản thân chân thành cung kính. Đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật phải chân thành cung kính. Quý vị thực sự là đệ tử của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tự nhiên hoan hỷ. Nếu như tôi chỉ có đối với Phật A Di Đà chí thành cung kính, những thứ khác mặc kệ, không cần quan tâm đến nó, Phật A Di Đà sẽ thờ dài, nói quý vị như thế nào? Hồ đồ! Quý vị còn chưa giác ngộ. Giác, mê là từ đây mà phân định. Thấy tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, chắc chắn là chính xác rồi. Vì sao vậy? Phật A Di Đà là tự tánh. Quý vị ở trên tướng mà thấy được tánh, đó chính là minh tâm kiến tánh, là thật không phải giả đâu. Trong tất cả vạn vật, vạn vật tất cả đều là tự tánh, không có thứ gì không phải là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà khắp pháp giới, cho nên mười niệm này hữu hiệu.

Tôi năm xưa lúc trú tại Singapore, tôi đề xướng một pháp thập niệm, đến hiện tại vẫn có rất nhiều người học tập, họ nói với tôi rất có hiệu quả. Đơn giản, không mất công, tức là mười câu danh hiệu Phật. Niệm Nam mô A Di Đà Phật là được, không niệm, niệm A Di Đà Phật cũng được. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật mười câu như vậy. Sáng sớm thức dậy niệm một lần, tối đến trước khi đi ngủ niệm một lần, là hai lần. Ba bữa ăn cơm, người ta là niệm chú cúng dường, chúng ta chấp tay lúc ăn cơm niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cũng niệm mười lần câu A Di Đà Phật. Quý vị xem một ngày ba lần như vậy. Vậy là năm lần rồi. Lúc quý vị làm việc đi làm niệm một lần, lúc tan sở niệm một lần nữa, buổi chiều đi làm và tan sở cũng niệm một lần nữa, một ngày chín lần. Một ngày chín lần, không thể niệm, đến lúc đó quý vị sẽ niệm, tập thành thói quen này vô cùng hữu dụng. Thời gian ngắn, một hai phút là niệm xong rồi, hiệu quả vô cùng thù thắng. Phương pháp này của tôi từ đâu mà học được? Từ đạo Islam mà học được. Tôi ở Singapore có một lần đến Malaysia, lúc đi diễn giảng, Malaysia là quốc gia Hồi giáo. Sáng sớm lúc thức dậy nghe thấy những tín đồ Hồi giáo đang làm lễ cầu nguyện, họ một ngày cầu nguyện năm lần. Nhưng thời gian họ cầu nguyện lại không dài, khoảng năm sáu phút, một ngày năm lần, không thiếu một ngày nào. Bất luận ở nơi đâu, thời gian vừa đến, họ lập tức gác công việc lại, họ liền làm lễ cầu nguyện. Tôi nhìn thấy rất cảm động. Chúng ta niệm mười niệm càng đơn giản hơn cả họ. Chúng ta chín lần thì nhiều hơn họ. Thực sự rất hiệu quả, rất đơn giản, rất dễ dàng, đích thực có hiệu quả. Lúc niệm mười niệm, mười câu danh hiệu Phật này phải nhiếp tâm, tất cả những

vọng tưởng đều buông bỏ. Quý vị nhất tâm để xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật, rất tốt!

Cho đến mười niệm là chỉ cho xưng niệm danh hiệu Phật, người chí thành niệm được mười niệm này cũng được vãng sanh. Mười niệm của chúng ta một ngày chín lần. Mười niệm này là dùng tâm thanh tịnh để niệm. Rất nhiều người từ sáng niệm đến tối, một ngày niệm mấy vạn câu. Tuy niệm Phật, họ có tạp niệm, có vọng tưởng xen lẫn vào, thì công phu không sánh bằng mười niệm. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Niệm Phật niệm rất nhiều, cổ nhân nói một câu rất hay: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng chỉ uống công”, không sánh bằng mười niệm tịnh niệm tương tục. Mười niệm của họ là tịnh niệm. Tịnh là gì? là không có hoài nghi, không có xen tạp. Đây là tịnh niệm. Mười câu, từng câu từng câu tương tục không gián đoạn, tịnh niệm tương tục. Chúng ta phù hợp với khai thị của Bồ Tát Đại Thế Chí, một ngày chín lần là tốt lắm rồi, chín lần này là cố định, không thể thiếu một lần nào. Ngoài ra, quý vị có thời gian niệm, đó không phải là chính khóa, gọi là nhàn khóa, lúc rảnh rỗi quý vị có thể niệm nhiều hơn. Lúc niệm tốt nhất cũng là dùng pháp mười niệm.

Ấn Quang Đại sư trước đây dạy cho chúng ta, niệm Phật phải nhiếp tâm như thế nào? Ngài nói niệm mười câu. Nếu như mười câu, trong tâm quý vị lại phải ghi nhớ số, lúc niệm mười câu, cũng là phân tâm. Vậy Ngài dạy chúng ta gọi là “ba ba bốn”, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, như vậy rất dễ dàng, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, cuối cùng là niệm bốn câu, cách niệm như vậy. Rõ ràng, từng câu từng câu rõ ràng, lại không cần dụng tâm để nhớ. Bởi vì mười câu lúc nhớ quý vị vẫn phải dụng một chút tâm. Dụng tâm, tốt nhất không cần dụng tâm, rõ ràng. Cho nên cách niệm của chúng tôi là dùng cách dạy của Ấn Quang Đại sư, dùng phương pháp ba ba bốn, không nên dụng tâm để nhớ, cứ tự nhiên thôi. Phương pháp này rất tốt.

Ở đây ‘nãi chí kỳ chí hạ’, nên nói là ‘nãi chí’, nếu có thể niệm nhiều hơn, tức ích thiện nhiều hơn nữa. Niệm nhiều tốt, nhưng phải nhớ giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí, phải “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đô nhiếp lục căn là công phu thường ngày của chúng ta. Nói cách khác, gọi là buông bỏ vạn duyên, đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên, làm cho bản thân thời thời khắc khắc duy trì được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Ít nhất phải duy trì điều này, mọi thời mọi lúc tâm địa đều phải thanh tịnh, đều phải bình đẳng. Dùng tâm này để niệm Phật, câu câu tương ưng với Phật. Trong Phật pháp nói một niệm tương ưng một niệm Phật chính là tịnh niệm như vậy, nó mới tương ưng. Có hoài nghi, thì không tương ưng nữa; có xen tạp, không tương ưng. Điều này vô cùng quan trọng, không hoài nghi, không xen tạp, phải có tín tâm.

Mấy ngày trước, Đại đồng có một vị cư sĩ đến nói với tôi, ông ấy mắc bệnh phát ban đỏ giống như cư sĩ Lưu Tố Vân, ông là một người niệm Phật rất kiên thành, xem đĩa CD của Lưu Tố Vân nên ông quyết tâm không đi khám bác sĩ, không uống thuốc, phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Ông ấy nói với tôi, niệm được khoảng ba tháng thì tình hình rất tốt, vốn là toàn thân đều là ban đỏ, sau đó chỉ còn vài cái, vài đốm thôi, lúc này lại niệm thêm hai tháng nữa, thì không còn một đốm nào, đến bệnh viện kiểm tra,

bác sĩ ở bệnh viện nói xem ra trước đây phải chăng là chẩn đoán nhầm lẫn gì? Làm sao mà trên thân thể ông mọi thứ đều rất tốt, ông không có chút bệnh nào cả? Là ví dụ thực sự. Mấy ngày trước đến thăm tôi, nói với tôi sự việc như vậy. Đây là gì? Đây gọi là tịnh niệm liên tục thực sự, thực sự tin Phật, ngay cả thân thể cũng không cần nữa, sống chết gì không quản nữa, niệm A Di Đà Phật thôi, liền có cảm ứng không thể nghĩ bàn như vậy, nó thật hữu dụng. Nếu như có hoài nghi, như vậy được sao? Niệm Phật như vậy có thể trị lành bệnh được sao? Vậy là quý vị nhanh chóng đi tìm bác sĩ trị bệnh. Vì sao vậy? Quý vị có nghi hoặc, hiệu quả sẽ không còn nữa. Không có mảy may nghi hoặc nào, liền có cảm ứng. Điều này không phải ai ai cũng có thể làm được. Chân tín thiết nguyện, nhất định có cảm ứng

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 210